

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2026/DS-ST

Ngày: 22 - 5 - 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Anh Huy

2. Ông Võ Thành Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần L; Địa chỉ trụ sở chính: L1, số B đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh L2 (Theo Quyết định số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/3/2025 của tổng giám đốc Ngân hàng TMCP L V/v Ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý, thu hồi).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền số 399/2025/UQ-LPBank.CNLA ngày 26/8/2025): Ông Trần Văn M, ông Nguyễn Bá T1; Địa chỉ liên hệ: Số A - A - A đường H, phường L, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn*: Ông **Đinh Văn P**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Ông M, ông T1, ông P có mặt; bà Á vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần L (viết tắt: Ngân hàng): Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền - ông Nguyễn Bá T1 trình bày:

Ông Đinh Văn P, bà Nguyễn Thị Á có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần B (nay là Ngân hàng Thương mại cổ phần L) 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 29/6/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần B (nay là Ngân hàng Thương mại cổ phần L) và ông Đinh Văn P, bà Nguyễn Thị Á có ký hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023154 với nội dung chủ yếu như sau: Số tiền vay 200.000.000 đồng; Phương thức cho vay: Từng lần; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của Ngân hàng giải ngân đầu tiên (Ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay); Lãi suất cho vay trong hạn: 12,2%/năm (Áp dụng theo phương thức thả nổi và định kỳ điều chỉnh theo quy định); Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm;

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Gốc trả thành 07 kỳ (mỗi kỳ tương ứng với 12 tháng), từ kỳ 01 đến kỳ 06 mỗi kỳ trả số tiền cố định là 29.000.000 đồng, kỳ 07 (tức kỳ cuối) phải trả số tiền còn lại là 26.000.000 đồng, trả vào ngày 15 của kỳ trả gốc, kỳ trả gần nhất là ngày 15/06/2024; Trả lãi vay: Lãi trả 06 tháng/lần theo dư nợ thực tế, trả vào ngày 15 của kỳ trả lãi, kỳ trả gần nhất là ngày 15/12/2023; Thời gian ân hạn: Không.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần B và ông Đinh Văn P, bà Nguyễn Thị Á đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC15D202384 được công chứng tại Văn phòng công chứng (VPCC) Bùi Thị Đ ngày 29/6/2023 với số công chứng 2584, quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An (nay là ấp N, xã H, tỉnh Tây Ninh). Tài sản này được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

(VPĐKĐĐ) huyện T ngày 29/6/2023.

Tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 15D2023154/01 ngày 30/6/2023, Ngân hàng và ông P, bà Á thống nhất số tiền giải ngân là 200.000.000 đồng, ngày giải ngân là ngày 30/6/2023 với thời hạn vay là từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/6/2030, ngày trả nợ cuối cùng 30/6/2030; hình thức giải ngân là tiền mặt. Ông P, bà Á đã nhận đủ tiền.

Lần 2: Ngày 15/8/2023, Ngân hàng và ông P, bà Á có ký hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023192 với số tiền vay là 50.000.000 đồng với mục đích vay là mua cây kiểng trang trí nhà; Thời hạn vay là 60 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của Ngân hàng giải ngân đầu tiên (Ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay); Lãi suất cho vay trong hạn: 11.45%/năm (Áp dụng theo phương thức thả nổi và định kỳ điều chỉnh theo quy định); Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm; Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả thành 10 kỳ (mỗi kỳ tương ứng với 06 tháng), mỗi kỳ trả số tiền cố định là 5.000.000 đồng, trả vào ngày 15 của kỳ trả gốc, kỳ trả gần nhất là ngày 15/02/2024; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả 03 tháng/lần theo dư nợ thực tế, trả vào ngày 15 của kỳ trả lãi, kỳ trả gần nhất là ngày 15/11/2023; Thời gian ân hạn: không. Khi ký hợp đồng tín dụng, hai bên thống nhất sử dụng tài sản đã đăng ký thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC15D202384 được công chứng tại Văn phòng C ngày 29/6/2023 để đảm bảo khoản nợ vay này. Đồng thời tại hợp đồng thế chấp này hai bên cũng thống nhất thỏa thuận tài sản thế chấp được sử dụng đảm bảo cho tất cả khoản nợ vay tại Ngân hàng.

Tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 15D2023192/01 ngày 15/8/2023, Ngân hàng và ông P, bà Á thống nhất số tiền giải ngân là 50.000.000 đồng, ngày giải ngân là ngày 15/8/2023 với thời hạn vay là từ ngày 16/8/2023 đến ngày 15/8/2028, ngày trả nợ cuối cùng 15/8/2028; hình thức giải ngân là tiền mặt. Ông P, bà Á đã nhận đủ tiền.

Ông P và bà Á đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng dù cho Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian để ông bà có thể thanh toán số nợ vay nhưng đến nay ông P, bà Á vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên vay. Tính đến ngày 26/8/2025 thì dư nợ thực tế theo hợp đồng tín dụng của ông P, bà Á với tổng số tiền nợ là 202.621.366 đồng; trong đó: Nợ gốc là 182.985.321 đồng, nợ lãi là 18.807.975 đồng, nợ lãi chậm trả là 828.070 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P và bà Á trả số tiền gốc và lãi còn nợ.

Số tiền gốc, lãi phía Ngân hàng yêu cầu ông P và bà Á liên đới phải trả tính đến ngày 22/5/2026 là 225.592.132 đồng, bao gốc: 182.985.321 đồng nợ gốc và 42.606.811 đồng nợ lãi. Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi ông P, bà Á trả hết nợ theo các hợp đồng mà các bên đã ký.

Về tài sản thế chấp: Đề nghị sử dụng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo HDTTC15D202384 ngày 29/6/2023 được bảo đảm để thi hành án đối với số nợ của hợp đồng tín dụng số HDTTD15D2023154 và HDTTD15D2023192.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần L thống nhất với Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án. Đề nghị ông P, bà Á phải chịu chi phí tố tụng.

Đề nghị của bị đơn – ông Đinh Văn P: Trong lời khai tại Tòa án, ông Đinh Văn P trình bày:

Ông P thống nhất với toàn bộ nội dung do người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần L đã trình bày. Thống nhất ông P, bà Á và Ngân hàng Thương mại cổ phần L có ký hợp đồng tín dụng số HDTTD15D2023154 ngày 29/6/2023 để vay số tiền 200.000.000 đồng; hợp đồng tín dụng số HDTTD15D2023192 ngày 15/8/2023 để vay số tiền 50.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, hai bên còn ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTTC15D202384 ngày 29/6/2023 được công chứng tại VPCC Bùi Thị Đ với số công chứng 2584, quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An (Ấp N, xã H, tỉnh Tây Ninh). Tài sản này được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện T chứng nhận ngày 29/6/2023.

Thống nhất ông P và bà Á có ký Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 15D2023154/01 ngày 30/6/2023, thống nhất số tiền nhận nợ là 200.000.000 đồng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 15D2023192/01 ngày 15/8/2023, thống nhất số tiền nhận nợ là 50.000.000 đồng. Ông P và bà Á đã nhận đủ các số tiền giải ngân theo số tiền đã vay tại Ngân hàng.

Ông P thừa nhận vợ chồng ông P và bà Á đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Thống nhất số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 225.592.132 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần L khởi kiện thì ông P đồng ý trả số tiền gốc, lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Ông P thống nhất với Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án và

đồng ý chịu số tiền chi phí tố tụng.

Thông nhất việc sử dụng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo HDTTC15D202384 ngày 29/6/2023 được bảo đảm để thi hành án đối với số nợ của hợp đồng tín dụng số HDTTD15D2023154 và HDTTD15D2023192.

Thông nhất với việc Ngân hàng Thương mại cổ phần L yêu cầu tiếp tục tính số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2026 theo hợp đồng tín dụng nêu trên mà ông P, bà Á và Ngân hàng đã ký kết.

Đề nghị của bị đơn – bà Nguyễn Thị Á: Bà Á đã được Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp như tại biên bản phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 351, 463, 466, 468, 288 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại Bộ luật dân sự. Bị đơn cư trú tại xã H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tố tụng: Bà Đặng Thị Anh T2, ông Trần Văn M, ông Nguyễn Bá T1 được Ngân hàng ủy quyền tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, bà T2 vắng mặt, nội dung giấy ủy quyền thể hiện ai trong những người được ủy quyền vắng mặt thì người còn lại vẫn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đại diện cho Ngân hàng. Do đó, xác định người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa của nguyên đơn là ông M và ông T1.

[3] Về việc giải quyết vắng mặt của đương sự: Bà Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần L khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á trả số tiền nợ gốc 182.985.321 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 42.606.811 đồng. Bị đơn ông Đinh Văn P thừa nhận vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023154 ngày 29/6/2023 và hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023192 ngày 15/8/2023 để vay tiền của Ngân hàng. Ông P thừa nhận vợ chồng ông P và bà Á đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thống nhất số tiền nợ gốc còn nợ của hai hợp đồng tín dụng là 182.985.321 đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần L khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền gốc tiền 182.985.321 đồng nợ gốc và 42.606.811 đồng nợ lãi, tổng cộng 225.592.132 đồng.

[4.2] Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã H, tỉnh Tây Ninh tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC15D202384 ngày 29/6/2023 được công chứng tại VPCC Bùi Thị Đ với số công chứng 2584, quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD; tài sản này được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh VPĐKKĐ huyện T (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực T) ngày 29/6/2023. Do đó, tài sản thế chấp nêu trên được bảo đảm để thi hành án đối với số nợ của hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023154 và HDTD15D2023192.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á có trách nhiệm liên đới chịu chi phí xem xét thẩm định 5.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

[6] Ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023154 ngày 29/6/2023 và hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023192 ngày 15/8/2023.

[7] Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á phải liên đới chịu số tiền 11.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 351, 463, 466, 288 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần L đối với ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh .

Buộc ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền 182.985.321 đồng (một trăm tám mươi hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi một đồng) nợ gốc và 42.606.811 đồng (bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn tám trăm mười một đồng) nợ lãi, tổng cộng 225.592.132 đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn một trăm ba mươi hai đồng), phát sinh từ hợp đồng tín dụng.

Ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023154 ngày 29/6/2023 và hợp đồng tín dụng số HDTD15D2023192 ngày 15/8/2023.

2. Về tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1559, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã H, tỉnh Tây Ninh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC15D202384 ngày 29/6/2023 được sử dụng để đảm bảo thi hành án.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á có trách nhiệm liên đới chịu chi phí xem xét thẩm định 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

4. Về án phí:

Ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Á phải liên đới chịu số tiền 11.280.000 đồng (mười một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần L tổng số tiền tạm ứng án phí 5.066.000 đồng (năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0012741 ngày 19 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần L và ông Đinh Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Á vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật